

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS - ST

Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Liêm;

2. Ông Hà Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLHS - ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Quang L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 07 năm 1965 tại TP.B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Gia H (liệt sỹ) và bà: Nông Thị O (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Phạm Bảo L; sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 1, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/08/2020, Vũ Quang L (sinh năm 1965; trú tại tổ 9, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu đỏ BKS 97B1 - 125.xx chở chị Trần Thị Th (tên gọi khác là Th1), sinh năm 1976 và

cháu Trần Diệp A, sinh năm 2013 (con riêng của chị Th) từ nhà của chị Th tại tổ 3, phường Ph, thành phố B đến Trung tâm thương mại V thuộc tổ 8A, phường Đ, thành phố B. Khi đến V thì L, chị Th và cháu Diệp A đi thẳng lên tầng 3 vào quầy LOTTERIA, L mua 03 chiếc bánh pizza và cùng nhau ngồi ăn tại quầy. Sau khi ăn xong Diệp A đòi chơi trò chơi nên L đã đi mua xu cho Diệp A chơi tại khu vui chơi dành cho trẻ em tại tầng 3. Trong lúc Diệp A chơi, L và chị Th đứng ở hành lang đợi. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày Diệp A chơi hết xu và đòi về, lúc này chị Th và Diệp A đi trước còn L đi phía sau, khi đi ngang qua hành lang ngoài quầy Pozaa Tea, L nhìn thấy 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của chị Phạm Bảo L (sinh năm 1995; trú tại tổ 1, phường S, thành phố B) là chủ quầy Pozaa Tea đang để trên mặt bàn trong quầy, bên trong ốp điện thoại chị L có để số tiền là 261.000đ (Hai trăm sáu mươi một nghìn đồng). Thấy không có người trông giữ nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Khi đi đến đầu cầu thang máy đối diện quầy Pozaa Tea, L đứng lại quan sát xung quanh, sau đó quay lại đi vào trong quầy Pozaa Tea đi qua bàn để chiếc điện thoại thấy không có ai để ý L dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần bên trái L đang mặc rồi đi ra cầu thang xuống tầng âm lấy xe mô tô chở chị Th và cháu Diệp A về. Sau đó, L ra chợ mua rau rồi cất chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào cốp xe của mình và đi về nhà mình.

Sau khi phát hiện mất tài sản, chị Phạm Bảo L kiểm tra camera an ninh biết có người đã lấy chiếc điện thoại của mình và trình báo Công an giải quyết. Từ video trích từ camera do chị L cung cấp xác định Vũ Quang L là người đã trộm cắp chiếc điện thoại, Cơ quan điều tra đã triệu tập L để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L thừa nhận đã trộm cắp chiếc điện thoại di động cùng số tiền 261.000đ (Hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) để bên trong ốp điện thoại của chị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố B ngày 24/9/2020 kết luận: Giá trị 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng là : 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); 01 (Một) ốp điện thoại màu đỏ là: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 12.100.000đ (mười hai triệu một trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tiền và tài sản Vũ Quang L đã trộm cắp của chị Phạm Bảo L là 12.361.000đ (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Bảo L sau khi đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Quang L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT - VKSTPBK ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Quang L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Quang L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo nhất trí với mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

Người bị hại – chị Phạm Bảo L vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong đó nói rõ không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Quang L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Ngày 08/08/2020, tại quây Pozaa Tea, thuộc tầng 3, toà nhà Trung tâm thương mại V B, thuộc tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Vũ Quang L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, bên trong ốp điện thoại có để số tiền 261.000đ (Hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) của chị Phạm Bảo L. Tổng giá trị tiền và tài sản Vũ Quang L đã trộm cắp của chị Phạm Bảo L là 12.361.000đ (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật tuy nhiên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nảy sinh lòng tham, lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị Phạm Bảo L. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Người phạm tội là con của liệt sỹ*” quy định tại các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự sửa chữa lỗi lầm của mình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện là lao động tự do, không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác nhận đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Vũ Quang L phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

